

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Đăng T, sinh ngày 14/8/1986. Địa chỉ hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 2, Hồ Sơn, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình. Số CCCD: 036086000788 do Bộ công an cấp ngày 19/8/2022.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 06/02/1990. Địa chỉ hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 2, Hồ Sơn, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình. Số CCCD: 038190040860 do Bộ công an cấp ngày 17/6/2022.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đăng T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đăng T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh Đỗ Đăng T và chị Nguyễn Thị N không có và không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Đăng T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (nộp cả phần án phí của chị N) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã

nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001177 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh T được trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng sung vào Ngân sách Nhà nước theo đề nghị của anh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vụ Bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh